

Số: 144/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Phương Thảo**

Thư ký phiên họp: Ông **Ngô Minh Quang**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà **Nguyễn Bách Thiện L** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 103/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 103/2025/QĐPH-ST ngày 12.3.2025, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Đăng T; sinh năm 1993; Hộ chiếu số: C677**** do Cục Q cấp ngày 18/02/2019; Quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân số: 001093***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/02/2019; Nơi thường trú: Cụm E, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P, đường G, quận D - gu, thành phố J, tỉnh Jeonbuk - do, Hàn Quốc.

2. Bà Nguyễn Thị V; sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 001194***** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/6/2022; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi thường trú: Cụm E, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Cụm E, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Số điện thoại liên hệ: 0879*****.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đăng T đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 11 tháng 4 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến đầu năm 2018 cả hai phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, khác nhau về cách sống, xa cách về địa lý, không có thời gian gần nhau gây ảnh hưởng sức khỏe

tình cảm vợ chồng. Hai bên xác cùng xác định tình cảm không thể hàn gắn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đăng T có 02 con chung là: Nguyễn Hà C; sinh ngày 15/10/2011; giới tính: nữ và Nguyễn Hà M; sinh ngày 01/4/2016; giới tính nữ.

Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho ông Nguyễn Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng; 02 con chung có bản trình bày nguyện vọng được ở với ông Nguyễn Đăng T.

Hai bên thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết ly hôn: Bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định.

Do khoảng cách địa lý, điều kiện công việc, ông Nguyễn Đăng T không thể về Việt Nam, có nguyện vọng xin giải quyết vắng mặt. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn vắng mặt của ông Nguyễn Đăng T có kết luận giám định số 97/KL-KTHS ngày 08/5/2025 của Phòng K - Công an thành phố H khẳng định so với Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố H là do cùng một người ký viết ra.

Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị V có đơn xin giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

* Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

* Về nội dung: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đăng T kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân

hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến đầu năm 2018 cả hai phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, khác nhau về cách sống, xa cách về địa lý, không có thời gian gần nhau gây ảnh hưởng sút mẻ tình cảm vợ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đăng T có 02 con chung là: Nguyễn Hà C; sinh ngày 15/10/2011; giới tính: nữ và Nguyễn Hà M; sinh ngày 01/4/2016; giới tính nữ.

Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho ông Nguyễn Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Đăng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sự thỏa thuận của các đương sự về giao nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: bà Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 370, Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đăng T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị V và ông Nguyễn Đăng T có 02 con chung là: Nguyễn Hà C; sinh ngày 15/10/2011; giới tính: nữ và Nguyễn Hà M; sinh ngày 01/4/2016; giới tính nữ.

Giao con chung Nguyễn Hà C; sinh ngày 15/10/2011; giới tính: nữ và Nguyễn Hà M; sinh ngày 01/4/2016; giới tính nữ cho ông Nguyễn Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị V cho đến khi ông Nguyễn Đăng T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Bà Nguyễn Thị V thực hiện quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án dân sự khác (nếu có).

4. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị V chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0079117 ngày 27/3/2025 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thị V đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/5/2025.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. TP. Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phương Thảo

